

Số: 10 /NQ-HĐND

Tu Mơ Rông, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư dự án Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông);

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư dự án Đường kết hợp kè suối Đăk Ter trung tâm huyện Tu Mơ Rông (các đoạn còn lại);

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Khu Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân



dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Tu Mơ Rông;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Tu Mơ Rông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; Báo cáo số 468/BC-UBND, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo đúng các văn bản quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị UBNDTTQVN huyện Tu Mơ Rông, chủ trì tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng và phản biện xã hội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông khóa XIV, Kỳ họp thứ 3, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 15 tháng 07 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành của huyện;
- Thường trực HĐND 11 xã;
- UBND 11 xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-TT.



**CHỦ TỊCH**  
A Dân



Phụ lục 01

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 HUYỆN TƯ MƠ RỘNG**

(Kế hoạch theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/09/2021				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 điều chỉnh				Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
		Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số vốn	Trong đó:						
			Trong nước	Nước ngoài		Trong nước	Nước ngoài					
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>312.705</b>	<b>312.705</b>	<b>-</b>	<b>357.125</b>	<b>357.125</b>	<b>-</b>	<b>44.420</b>	<b>-</b>			
I	Vốn ngân sách địa phương	163.395	163.395	-	207.815	207.815	-	44.420	-			
I	Vốn đầu tư từ ngân sách huyện	72.450	72.450	-	101.720	101.720	-	29.270	-			
	Trong đó:											
-	Nguồn cân đối theo tiêu chí định mức	61.860	61.860		61.860	61.860						
-	Phân cấp đầu tư từ thu nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	6.000	6.000		35.270	35.270		29.270				
-	Phân cấp đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	4.590	4.590		4.590	4.590						
2	Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh	90.945	90.945		106.095	106.095		15.150				
II	Vốn Ngân sách trung ương	149.310	149.310		149.310	149.310						

**PHỤ LỤC 2**  
**CHỈ ĐÍCH BIỂU CHÍNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIẢI ĐOÀN 2021 - 2025**  
**VON CÁN ĐỘI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Kính báo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 1 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)*



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giải đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/09/2021						Kế hoạch vốn trung hạn giải đoạn 2021-2025 điều chỉnh						Giảm (-)	Tăng (+)	Ghi chú																
						TNĐT		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó		Giảm (-)	Tăng (+)																					
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XD/CB	Tổng số	Trong đó: Vốn NSDP	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XD/CB																							
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>																																						
A	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg					500.751	192.471	72.450	72.450	-	-	101.720	101.720	-	-	2.831	32.211																					
1	VON PHÂN CẤP CÁN ĐỘI THEO TIÊU CHÍ					176.781	66.501	61.860	61.860	-	-	61.860	61.860	-	-	2.831	2.831																					
L1	BỘ TRƯỞNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VON NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					151.381	41.101	37.950	37.950	-	-	37.950	37.950	-	-	2.502	2.502																					
<b>Dự án nhóm C</b>																																						
<i>Dự án chuyển tiếp sang giải đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>																																						
1	Nước sinh hoạt Trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2018-2021	1145-31/10/2017	49.500	3.660	15.263	15.263	-	-	12.761	12.761	-	-	2.502	-			Đối ứng thực hiện CTMTQG GNBV																		
2	Dự án Bổ trợ an ninh dân cư tại xã và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2020-2021	911-18/9/2020	14.940	3.660	3.560	3.560	-	-	3.560	3.560	-	-	2.502	-			Đối ứng thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng DB DTTS và MN																		
3	Dự án Kế hoạch sát lễ hội sinh Đăk Ter, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2020-2021	753-31/7/2020	49.500	4.411	4.411	4.411	-	-	4.411	4.411	-	-	2.502	-			Đối ứng thực hiện CTMTQG GNBV																		
1,2	THỦY CHIẾN DỰ ÁN					37.441	37.441	22.687	22.687	-	-	25.189	25.189	-	-	2.502	2.502																					
<b>Dự án nhóm C</b>																																						
(1)	Dự án khởi công mới trong giải đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					37.441	37.441	22.687	22.687	-	-	25.189	25.189	-	-	2.502	2.502																					
1	Nơi phát triển sau quyết toán dự án hoàn thành					5.000	5.000	5.000	5.000	-	-	6.502	6.502	-	-	1.502	1.502			Đối ứng thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng DB DTTS và MN																		
2	Sản lập mặt bằng, di dời dân thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2021-	NQ 06-09/4/2021	1.841	1.841	1.740	1.740	-	-	1.740	1.740	-	-	-	-			Đối ứng thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng DB DTTS và MN																		
3	Trường Tiểu học Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2021-2023	294-15/06/2021	4.800	4.800	1.345	1.345	-	-	1.674	1.674	-	-	329	329			Đối ứng thực hiện CTMTQG GNBV																		



STT	Danh mục dự án	Châu giới tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tái Nghi quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/09/2021)		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đính chỉnh)		Giảm (-)	Tăng (+)	Chi chi
						TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó: Vốn NSDP				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			
4	Đập dâng, kết hợp mặt bằng, đường bê tông dân cư thôn Mỏ Pá, xã Đắk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	xã Đắk Hà	2021-	400-29/07/2021	4.950	4.950	4.850	4.850	4.850	4.850	-	-	Đội ứng thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng DB DTTS và NN
5	Quảng trường đô thị, khuôn viên và trồng cây xanh các tuyến đường, xã và khu trung tâm huyện	Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện	xã Đắk Hà	2023-2025		5.500	5.500	5.000	5.000	5.000	5.000			Đội ứng thực hiện CTMTQG GNBV
6	Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở trên địa bàn huyện (Trụ sở Huyện ủy; Trụ sở HĐND-UBND huyện; Trụ sở Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTQVN xã Đắk Nà; Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTQVN xã Đắk Hô; Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTQVN xã Mông Rô; Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTQVN xã Đắk Sơ; Trụ sở Khối Mặt trận - Đoàn thể; Trụ sở Trung tâm dịch vụ Nông lâm nghiệp; Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trụ sở Phòng Văn thư và Công tác Đảng; Trụ sở Phòng Dân tộc)	Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã	xã Đắk Hà	2023-2025		15.350	15.350	4.772	4.772	5.445	5.445		671	
II	<b>PHẦN CẤP HỖ TRỢ NÔNG THÔN MỚI</b>					25.400	25.400	13.910	13.910	13.910	13.910		329	
	<b>Dự án nhóm C</b>													
	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>					25.400	25.400	13.910	13.910	13.910	13.910		329	
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					25.400	25.400	13.910	13.910	13.910	13.910		329	
1	Hội trường Đa Nang xã Đắk Rô Ông	UBND xã Đắk Rô Ông	xã Đắk Rô Ông	2021-	254-27/05/2021	1.150	1.150	1.156	1.156	1.156	1.156			
2	Hội trường Đa Nang xã Ngọc Lậy	UBND xã Ngọc Lậy	xã Ngọc Lậy	2021-	235-27/05/2021	1.150	1.150	1.156	1.156	1.156	1.156			
3	Hội trường Đa Nang xã Đắk Nà	UBND xã Đắk Nà	xã Đắk Nà	2021-2025		2.300	2.300	1.156	1.156	1.156	1.156			
4	Hội trường Đa Nang xã Ngọc Yểu	UBND xã Ngọc Yểu	xã Ngọc Yểu	2021-2022	256-27/05/2021	2.300	2.300	1.156	1.156	1.156	1.156			
5	Trường THCS Đắk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	xã Đắk Hà	2021-2025	294-15/06/2021	4.800	4.800	1.512	1.512	1.185	1.185		329	Đội ứng thực hiện CTMTQG ND NTAI
6	Trường THCS BT DTTS huyện Tu Mơ Kông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	xã Đắk Hà	2021-2023	272-05/06/2021	4.500	4.500	3.749	3.749	3.749	3.749			
7	Hội trường Đa Nang xã Vạn Xuân	UBND xã Vạn Xuân	xã Vạn Xuân	2023-2025		2.300	2.300	1.156	1.156	1.156	1.156			
8	Hội trường Đa Nang xã Đắk Tô Kạn	UBND xã Đắk Tô Kạn	xã Đắk Tô Kạn	2023-2025		2.300	2.300	1.156	1.156	1.156	1.156			
9	Hội trường Đa Nang xã Tế Xương	UBND xã Tế Xương	xã Tế Xương	2023-2025		2.300	2.300	697	697	1.026	1.026		329	
10	Hội trường Đa Nang xã Đắk Hà	UBND xã Đắk Hà	xã Đắk Hà	2023-2025		2.300	2.300	1.156	1.156	1.156	1.156			
III	<b>PHẦN CẤP HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH CẤP BẠCH</b>					-	-	10.000	10.000	10.000	10.000			
	<b>Dự án nhóm C</b>													

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian hoàn thành	Số quyết định: ngày, tháng, năm Ban hành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/09/2021				Kế hoạch vốn trong hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh				Chi chú
						TMĐT		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó: Vốn NSDP		Giảm (-)	Tăng (+)			
						Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
1	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																	
(a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																	
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT																	
a	THỰC HIỆN DỰ ÁN																	
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																	
1	Hệ thống công thoát nước: đường ống, xả, khuôn vữa vữa khu, hệ thống đèn chiếu sáng khu trung tâm huyện	Trung tâm mới trường và dịch vụ đô thị huyện	Xã Đắk Hà	2021-2025	1193-09/12/2020	7.000	7.000	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	Đầu tư thực hiện CTMTQG GNBV
2	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đ. đặc. cấp giải phóng nhân, quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường		2021-2025	381-08/07/2021	600	600	600	600	600	600	600	600	600	600	600	600	
3	Thực hiện đầu tư các công trình nông thôn mới	UBND các xã		2021-2025		600	600	600	600	600	600	600	600	600	600	600	600	
4	Đường kết hợp xe buýt Đắk Tô trung tâm huyện Trà Mờ Rông (các đoạn còn lại)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đắk Hà	2021-2025	NQ 59-29/4/2021	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	77.270	Đầu tư thực hiện CTMTQG GNBV
5	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Trà Mờ Rông đi thôn 8 xã Đắk Pui, huyện Đắk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Trà Mờ Rông)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đắk Hà	2025-2025	NQ 32-29/4/2021	220.000	22.000	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	Đầu tư thực hiện CTMTQG P/KTNN vùng ĐB ĐTTTS và NN
C	NGUỒN THU SỐNG KIẾN THIẾT																	
	Dự án nhóm C																	
a	THỰC HIỆN DỰ ÁN																	
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																	
1	Trưởng Miền non xã Đắk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đắk Hà	2021	NQ 04-09/4/2021	4.900	4.900	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
2	Trường Tiểu học Đắk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đắk Hà	2021-2025	294-15/06/2021	4.800	4.800	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	
3	Trường THCS BT ĐTTTS huyện Trà Mờ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đắk Hà	2021-2025	272-03/6/2021	4.500	4.500	720	720	720	720	720	720	720	720	720	720	

Đầu tư thực hiện CTMTQG GNBV

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-ĐHND, ngày 29/09/2021				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh				Giam (-)	Tang (+)	Chú chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành		TMĐT		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó: Vốn NSDP		Trong đó: Vốn NSDP				
					Tổng số	Trong đó: cả các nguồn vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: cả các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó: cả các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó: cả các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó: cả các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó: cả các nguồn vốn			
4	Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời khu trung tâm huyện	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đak Hô	2024-2025	2.000	2.000	1.830	1.830	1.720	1.720	1.720	1.720							
5	Hội trường Đa Năng xã Tê Xăng	UBND xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2023-2025	2.300	2.300			110	110						110			





Phụ lục 03  
**CHỦ TỊCH ĐỘI CHÍNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
**VĂN PHÒNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CỐ MỨC TIÊU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
*Kiểm tra, Nghi quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020	Kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021								Giảm (-)	Tăng (+)	Chi chi
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành		TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021		Trong đó: Vốn NSDP				
<b>VỐN ĐẦU TƯ TỰ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>																				
<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>																				
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																			
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																			
(1)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																			
	Di dời, tái định cư cho các hộ dân tại 03 xã: Tê Xăng, Tu Mờ Rông, Đak Rơ Ong và Tru số Đàng úy, HEND - UBND, UBMTTQ xã Tu Mờ Rông, huyện Tu Mờ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện		2019-2022	713-23/9/2019	69.959	69.959	39.164	27.164	20.795	20.795	-	-	20.795	20.795	-	-			
b	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																			
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																			
	Tôn tạo, phục hồi, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng khu Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Măng Ri	2021-2025	NQ 62-09/12/2021	15.300	15.300	-	-	150	150	-	-	15.300	15.300	-	15.150			
c	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																			
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																			
	Dường kết hợp kẻ suối Đak Ter trung tâm huyện Tu Mờ Rông (các đoạn còn lại)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đak Hà	2022-2025	NQ 59-29/4/2021	77.270	77.270	-	-	70.000	70.000	-	-	70.000	70.000	-	-			



